

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đặng Đức Huân

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Bà Đinh Thị Tin.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1988;

***Địa chỉ:*** Khu dân cư PL, phường AL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

***Bị đơn:*** Anh Hồ Văn H1, sinh năm 1985;

***Địa chỉ:*** Khu 2, phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

***Đều vắng mặt tại phiên tòa.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T1 trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hồ Văn H1, sinh năm 1985 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 24/4/2018. Sau ngày cưới vợ chồng về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ chị tại Khu dân cư PL, phường AL, thị xã Kinh Môn. Quá trình chung sống tại đây được khoảng gần một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong việc phát triển kinh tế và nuôi dạy con chung. Do mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng nên anh H1 đã về gia đình bố mẹ

đẻ tại Khu 2, phường PT, thị xã Kinh Môn sống ly thân với chị từ đầu năm 2019 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hồ Văn H1.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có một con là Hồ TA, sinh ngày 14/7/2018. Con do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Nay ly hôn vì con còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh Hồ Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Quan hệ về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Hồ Văn H1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm của mình.

*Tại biên bản xác minh ngày 11/11/2021 và ngày 16/12/2021 chính quyền địa phương phường PT và phường AL cung cấp:*

- Về nơi cư trú của anh Hồ Văn H1: Anh Hồ Văn H1, sinh năm 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu 2, phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh Hồ Văn H1 làm nghề lao động tự do vẫn sinh sống tại địa phương.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T1 kết hôn với anh Hồ Văn H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Sau ngày cưới anh chị chung sống tại nhà bà Trịnh Thị Thanh-Là mẹ đẻ Chị T1, thuộc Khu dân cư PL, phường AL, thị xã Kinh Môn. Quá trình chung sống do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau nên anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng nên anh H1 đã về gia đình bố mẹ đẻ ở phường PT sống ly thân với Chị T1 từ đầu năm 2019 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay Chị T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1, quan điểm địa phương xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng và kéo dài, không có khả năng đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Chị T1, anh H1 có một con là Hồ TA, sinh ngày 14/7/2018. Cháu Thực Anh do Chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay, sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Chị T1 làm nghề lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định. Trường hợp Chị T1, anh H1 ly hôn, để bảo đảm điều kiện tốt nhất cho cháu Thực Anh đề nghị Tòa án giao cháu Thực Anh cho Chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T1 ly hôn anh Hồ Văn H1; về quan hệ con chung: Giao con chung Hồ TA cho chị Nguyễn Thị Thu T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị T1 về việc không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Chị Nguyễn Thị Thu T1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Hồ Văn H1 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Khu 2, phường PT, thị xã Kinh Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng*: Do anh Hồ Văn H1 vắng mặt tại địa phương, căn cứ khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn H1 thông qua người thân thích sinh sống cùng là bà Hồ Thị Hò (*mẹ đẻ anh H1*). Bà Hò cam kết giao lại tận tay cho anh H1. Do không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn hợp lệ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự*: Chị Nguyễn Thị Thu T1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Hồ Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị Thu T1 kết hôn với anh Hồ Văn H1 vào ngày 24 tháng 4 năm 2018 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PT - nay là phường PT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tại gia đình Chị T1 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong việc giáo dục con chung. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh H1 đã về gia đình mẹ đẻ tại khu 2, phường PT sống ly thân với Chị T1 từ đầu năm 2019 đến nay. Chị T1, anh H1 đã không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa Chị T1, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Chị T1 được ly hôn anh H1.

[3]. Quan hệ về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Hồ Văn H1 có một con là Hồ TA, sinh ngày 14/7/2018. Nay ly hôn Chị T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Xét điều kiện nuôi con của hai bên đương sự thì thấy: Anh Hồ Văn H1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con; chị Nguyễn Thị Thu T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con từ khi vợ chồng sống ly thân. Mặc dù Chị T1 làm nghề lao động tự do, không chứng minh được mức thu nhập nhưng theo cung cấp của chính quyền địa phương thì Chị T1 có thu nhập ổn định. Cháu Thực Anh do Chị T1 nuôi dưỡng sức khỏe tốt, phát triển bình thường và đề nghị Tòa án giao cháu Thực Anh cho Chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, bà Trịnh Thị Thanh-Mẹ đẻ của Chị T1 có lời khai sẽ tạo mọi điều kiện về vật chất và chỗ ở cho mẹ con Chị T1.

Căn cứ vào điều kiện nuôi con của Chị T1, anh H1, độ tuổi của con chung, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em tại địa phương, HĐXX thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Thu T1 có điều kiện nuôi con tốt hơn anh Hồ Văn H1. Cháu Hồ TA sinh sống ổn định, phát triển bình thường tại gia đình Chị T1. Do đó HĐXX sẽ giao Hồ TA cho chị Nguyễn Thị Thu T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu T1 về việc không yêu cầu anh Hồ Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều: 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T1 ly hôn anh Hồ Văn H1.

2. Quan hệ về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hồ TA, sinh ngày 14/7/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu T1 về việc không yêu cầu anh Hồ Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Hồ Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai số AA/2020/0001164 ngày 03/11/2021. Chị Nguyễn Thị Thu T1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường PT (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Đức Huân**